

Số: 10/2022/VLC/BCQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(năm 2021)**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: **Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP**
- Địa chỉ trụ sở chính: 519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.38626763/38626769 Fax: 024.38623645
- Vốn điều lệ: 631.010.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (Upcom): VLC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ- VLC.ĐHĐCĐ/ 2021	19/03/2021	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020</li><li>- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2020</li><li>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</li><li>- Thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021</li><li>- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021</li><li>- Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021</li><li>- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2021</li><li>- Thông qua điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của công ty</li><li>- Thông qua cho phép nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu tới 100% vốn điều lệ của Công ty</li><li>- Thông qua điều lệ mới của công ty</li><li>- Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty</li><li>- Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT</li><li>- Thông qua quy chế hoạt động của BKS</li></ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung sáp nhập GTN vào VLC</li> <li>- Thông qua dự án chăn nuôi, chế biến và phân phối thịt bò</li> </ul>
2	02/2021/VLC/ NQ-ĐHĐCĐ	26/11/2021	<p>Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần GTNFoods (“GTN”) vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“VLC”) bằng hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch	15/02/2020	
2	Ông Trịnh Quốc Dũng	Thành viên	15/02/2020	
3	Ông Trần Chí Sơn	Thành viên	15/02/2020	

### 2. Các cuộc họp HDQT

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Mai Kiều Liên	05	100%	
2	Ông Trịnh Quốc Dũng	05	100%	
3	Ông Trần Chí Sơn	05	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Thông qua các nội dung báo cáo của HDQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020; thông qua các tờ trình ĐHĐCĐ 2021;
- Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2021 vào ngày 19/03/2021 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/11/2021 liên quan đến phương án sáp nhập GTN vào VLC và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán;
- Quản lý và giám sát tình hình các công ty con, công ty liên kết theo định hướng, chiến lược phát triển chung của Công ty mẹ;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Giám sát hoạt động đầu tư và thoái vốn các khoản đầu tư tại Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.
- Chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần GTNfoods (“GTN”) vào Công ty và chỉ đạo Ban điều hành triển khai và hoàn thiện các thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/VLC/NQ- HĐQT	04/01/2021	Bổ nhiệm Quyền Kế toán trưởng của Công ty
2	02/2021/VLC/NQ- HĐQT	05/02/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</li><li>- Phê duyệt thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.</li></ul>
3	03/2021/VLC/NQ- HĐQT	26/02/2021	Phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty
4	04/2021/VLC/NQ- HĐQT	08/03/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phê duyệt việc Công ty tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật</li><li>- Chỉ định người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật</li></ul>
5	05/2021/VLC/NQ- HĐQT	12/03/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phê duyệt tỷ lệ hoán đổi cổ phần khi sáp nhập GTN vào VLC: 1,6:1 (cổ đông sở hữu 1,6 cổ phiếu GTN vào ngày chốt quyền sẽ hoán đổi lấy 1 cổ phiếu VLC)</li><li>- Phê duyệt cập nhật tài liệu đại hội sau khi cập nhật thông tin về tỷ lệ hoán đổi</li></ul>
6	06/2021/VLC/NQ- HĐQT	18/03/2021	Phê duyệt sửa đổi tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Phụ lục 6: Phương án sáp nhập tổng thể</li><li>- Phụ lục 7: Hợp đồng sáp nhập</li><li>- Phụ lục 8: Dự thảo Điều lệ của VLC sau sáp nhập</li></ul>
7	07/2021/VLC/NQ- HĐQT	08/04/2021	Phê duyệt phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần phát triển Giống Gia Súc Miền Trung
8	08/2021/VLC/NQ- HĐQT	09/04/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty và GTN</li><li>- Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu của Công ty để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập với GTN và hủy 47.003.136 cổ phiếu VLC do Công ty cổ phần GTNfoods sở hữu cho mục đích sáp nhập.</li><li>- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</li><li>- Cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán</li></ul>
9	09/2021/VLC/NQ-	07/06/2021	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo

	HĐQT		tài chính năm 2021 của Công ty
10	10/2021/VLC/NQ-HĐQT	25/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần GTNFoods (“GTN”) vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“VLC”) bằng hình thức phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần</li> <li>✓ Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020</li> </ul> </li> <li>- Phê duyệt thời gian dự kiến thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ</li> </ul>
11	12/2021/VLC/NQ-HĐQT	22/11/2021	Thông qua thành phần tham gia kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12	13/2021/VLC/NQ-HĐQT	26/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty và Công ty Cổ phần GTNfoods với các nội dung chính đúng với bản dự thảo Hợp đồng đã được thông qua tại Nghị quyết 02 và Ủy quyền cho Phó Tổng Giám Đốc của Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập với Công ty Cổ phần GTNfoods.</li> <li>- Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu của VLC để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập với VLC và hủy 47.003.136 cổ phiếu VLC do Công ty sở hữu cho mục đích sáp nhập</li> <li>- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</li> <li>- Thông qua cam kết về việc đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán và cam kết đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phần phát hành để hoán đổi trong thời gian sớm nhất sau khi được các cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt</li> </ul>
13	14/2021/VLC/NQ-HĐQT	6/12/2021	Thông qua chủ trương dùng tài khoản tiền gửi để làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và chấp thuận cho Sacombank cấp hạn mức tín dụng cho Công ty để thực hiện dự án Trang Trại Bò Thịt tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc.
14	15/2021/VLC/NQ-HĐQT	8/12/2021	Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 cho các cổ đông với tỷ lệ 6%/cổ phiếu (tương đương: 600 đồng/cổ phiếu), ngày chốt danh sách cổ đông: 21/12/2021.

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Hà Thị Diệu Thu	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 15/02/2020	
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên		
3	Trịnh Công Tuyển	Thành viên		

#### 2. Cuộc họp của BKS

Stt No.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hà Thị Diệu Thu	3	100%	100%	
2	Trịnh Công Sơn	3	100%	100%	
3	Trịnh Công Tuyển	3	100%	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Đến thời điểm hiện tại, BKS đã có ghi nhận một số vấn đề sau:

1. Một (01) đơn kiến nghị của Cổ đông đồng gửi HĐQT, BKS VLC và GTN về năm (05) vấn đề liên quan đến công tác tổ chức đại hội và phương án sáp nhập; hai (02) đơn kiến nghị của Cổ đông gửi HĐQT và BKS của GTN, liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ và phương án sáp nhập giữa GTN và VLC.
2. Văn bản số 3334/UBCK-QLCB của UBCK thông báo về việc xem xét thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ và xem xét sai phạm (nếu có) trong quá trình tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty.
3. Quyết định số 250/QĐ-XPVHC ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban chứng khoán nhà nước xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật.
4. Các bài báo, tin tức liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của VLC, và phương án sáp nhập giữa GTN và VLC.

HĐQT, Ban Giám đốc đã cân nhắc, trao đổi kỹ lưỡng và có Công văn phản hồi đơn kiến nghị của các Cổ đông và gửi văn bản giải trình đến UBCK.

BKS cũng chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong giai đoạn vừa qua, HĐQT, Ban Giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình, BKS nhận được đầy đủ tài liệu liên quan tới các cuộc họp của HĐQT và các sự vụ quan trọng phát sinh liên quan đến Công ty. Các ý kiến của BKS gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc được phân phối đầy đủ và kịp thời.

#### 4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

BKS đã tham gia các hoạt động:

- Giám sát công tác đánh giá, xét chọn Đơn vị kiểm toán cho năm 2021 của Công ty;

- Rà soát và tư vấn, góp ý trong việc xây dựng hệ thống tài liệu kiểm soát và các công cụ hỗ trợ theo thực hành tốt.

- Rà soát Hợp đồng liên doanh giữa VLC và Sojitz, phương án liên doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê duyệt; và góp ý trong quá trình chuẩn bị lựa chọn Đơn vị tư vấn các phương án hợp tác với Vinamilk trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy sữa Hưng Yên.

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trịnh Quốc Dũng	05/10/1962	Quản lý điều hành	Bổ nhiệm ngày 23/09/2020
2	Ông Nguyễn Đăng Khoa	03/07/1983	Quản lý điều hành	Bổ nhiệm ngày 01/11/2020
3	Ông Lê Huy Bích	22/05/1989	Thạc sỹ Tài chính	Bổ nhiệm có hiệu lực ngày 01/01/2020

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Hà	27/11/1981	Kế toán	Bổ nhiệm ngày 04/01/2021

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

- Danh sách về người có liên quan của công ty  
*Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 1*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:  
*Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 2*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có*

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ  
*Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 3*
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:  
*Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 4*

#### IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



Mai Kiều Liên



**BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỆ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ LIST OF RELATED PARTIES OF THE COMPANY.**  
 Kỳ báo cáo/Reporting period: 31/12/2021

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam			0300588569	20/11/2003	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM				Công ty mẹ cuối cùng
2	Công ty Cổ phần GTNfoods			0105334948	30/5/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội				Công ty mẹ
3	Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu			5500154060	28/02/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La				Công ty con
4	Công ty Cổ phần Dầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản gia cầm Hải Phòng			0200102640	26/12/2007	Sở KH&ĐT TP Hải Phòng	Số 16 Cù Chính Lan - Hồng Bàng, Hải Phòng				Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần phát triển Giống gia súc Miền Trung			4200720404			56 Đường 2/4, P. Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa	08/04/2021		Thoái vốn	Công ty liên kết
6	Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peterhand Hà Nội			0100149691	27/02/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 36, phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội				Công ty liên kết
7	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật			0109752537	27/09/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	520 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	27/09/2021		Góp vốn thành lập	Công ty con



**BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

PHỤ LỤC 2: giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Kỳ báo cáo/Reporting period: 31.12.2021

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT/ AGM's Board resolution (if any)	Nội dung giao dịch/Description of transaction	Giá trị giao dịch /Total transaction value (đồng/VND)	Ghi chú/ Notes
1	Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu	Công ty con	5500154060	28/02/2020	Số KH&ĐT tỉnh Sơn La	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Năm 2021		Nhận Cổ tức	123.497.094.000	
2	Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu	Công ty con	5500154060	28/02/2020	Số KH&ĐT tỉnh Sơn La	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Năm 2021		Bán hàng hóa và dịch vụ	705.558.311	
3	Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu	Công ty con	5500154060	28/02/2020	Số KH&ĐT tỉnh Sơn La	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Năm 2021		Mua cổ phần	34.068.160.000	
4	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	Công ty con	0109752537	27/09/2021	Số KH&ĐT TP Hà Nội	519 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội	Năm 2021		Cung cấp dịch vụ	420.108.620	
5	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	Công ty con	0109752537	27/09/2021	Số KH&ĐT TP Hà Nội	520 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội	Năm 2021		Góp vốn đầu tư	23.460.000.000	
6	Công ty Cổ phần GTNfoods	Công ty mẹ	0105334948	30/5/2011	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Năm 2022		Chi trả cổ tức	28.201.881.600	



S/N	Mã CK/CKI	Tên tổ chức cá nhân Name	Số tài khoản giao dịch (nếu có)/Trading account if any	Chức vụ tại công ty/nhiệm vụ tại công ty/Position at company if any	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with insider	Loại hình đầu chủ/Owner's ID Type	Số giấy NSH/Owner's ID No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period-end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Owned at period-end	Thời gian không còn là người có liên quan của người nội bộ/Time to end of related person of insider	Lý do thay đổi của mục 14 & 15/Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/Notes
20	VLC	Lê Văn Bì			Anh rể	CMND									
21	VLC	Nguyễn Văn Hải			Chiều	CMND									
22	VLC	Trần Văn Trung			Chiều	CMND									
23	VLC	Trần Văn Trung			Chiều	CMND									
24	VLC	Trần Thị Ngọc Thủy			Chiều	CMND									
25	VLC	Nguyễn Văn Quân			Chiều	CMND									
26	VLC	Trần Thị Hoài Hương			Chiều	CMND									
27	VLC	Phạm Thị Phương Anh			Em ruột	CMND									
28	VLC	Nguyễn Đức Thăng			Em rể	CMND									
29	VLC	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Lâm Đồng			Thành viên HĐQT	ĐKDN	5800408245	05/01/2004	Số KH&ĐT Lâm Đồng/JDPI Lâm Đồng	31 Ngõ Văn Sơ, Phường 9, TP Đà Lạt					
30	VLC	Công ty Cổ phần GTNfoods			Phó Tổng Giám Đốc, Người đại diện quyền CEO	ĐKDN	0105334948	30/5/2011	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	47.003.136	74,49%			
31	VLC	Lao - Agro Development Xiangkhong Co., Ltd.			Thành viên HĐQT	ĐKDN	201800555	30/09/2018	Bộ KH&ĐT/VN/MPJ	Boungvane Village, Peak District, Xiengkhouang Province, Laos PDR			15/2/2020		
3	VLC	HÀ THỊ ĐIỀU THỤ		Trưởng BKS	Cha	CCCD									
1	VLC	Hà Chinh Thuong			Mẹ	CMND									
2	VLC	Nguyễn Thị Hòa			Chi gái	CMND									
3	VLC	Hà Thị Anh Thư			Vợ	CCCD									
4	VLC	Hà Thị Phương Thảo			Em ruột	CMND									
5	VLC	Công ty Cổ phần GTNfoods			Trưởng ban Kiểm soát	ĐKDN	0105334948	30/5/2011	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	47.003.136	74,49%			
4	VLC	TRINH CÔNG SON		Thành viên BKS	Cha	CMND									
1	VLC	Trịnh Công Minh			Mẹ	CMND									
2	VLC	Đinh Thị Thảo			Chi gái	CMND									
3	VLC	Trịnh Thị Phương Thảo			Vợ	CMND									
4	VLC	Đương Minh Trung			Chi gái	CMND									
5	VLC	Võ Ngọc Pháp			Chi gái	CMND									
6	VLC	Đương Xuân Lâm			Chi vợ	CMND									
7	VLC	Lê Thị Nguyễn			Mẹ vợ	CMND									
8	VLC	Đương Minh Tuấn			Em vợ	CMND									
9	VLC	Đương Minh Thư			Em vợ	CMND									
10	VLC	Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu			Thành viên BKS	ĐKDN	5500154060	29/12/2004	Vật Nam	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La					
5	VLC	TRINH CÔNG TUYẾN		Thành viên BKS	Vợ	Hồ chiếu									
1	VLC	Ngô Thị Thanh Trâm			Con gái	CMND									
2	VLC	Trịnh Nhật Trâm			Con trai	CMND									
3	VLC	Trịnh Nhật Trường			Bố	CMND									
4	VLC	Trịnh Công Trinh			Mẹ	CMND									
5	VLC	Bùi Thị Thanh			Chi gái	CMND									
6	VLC	Trần Thị Phi Yên			Chi gái	CMND									
7	VLC	Trần Thị Xuân Tuyết			Em gái	CMND									
8	VLC	Trần Thị Anh Tuyết			Em gái	CMND									
9	VLC	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ	CCCD									
10	VLC	Ngô Xuân Đẹp			Anh vợ	CMND									
6	VLC	NGUYỄN ĐĂNG KHOA		Phó Tổng Giám Đốc		CMND									
1	VLC	Nguyễn Đăng Kỳ			Bố ruột	CMND									
2	VLC	Nguyễn Thị Hải Hà			Chi gái	CMND									
3	VLC	Đặng Thị Bình Ngân			Vợ	CCCD									
4	VLC	Nguyễn Huệ Hoàng			Con	CCCD									
5	VLC	Nguyễn Đình Khắc			Bố vợ	CCCD									
6	VLC	Đặng Văn Chính			Chi vợ	CCCD									
7	VLC	Đặng Trúc Quỳnh			Thành viên HĐQT	ĐKDN	0109752537	27/09/2021	Số KH&ĐT Hà Nội	519 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			13/08/2021	Đã mất	
8	VLC	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật				ĐKDN									
7	VLC	LÊ HUY BÌNH		Giám đốc Tài chính		CMND									
1	VLC	Lê Hòa Bình			Cha ruột	CCCD									
2	VLC	Trần Thị Yên			Mẹ ruột	CMND									
3	VLC	Lê Thị Hoàng Anh			Em ruột	CMND									
4	VLC	Lê Hoàng Hạnh			Vợ	CMND									
5	VLC	Lê Hữu Hiền			Con ruột	CMND									
6	VLC	Lê Hải Mỹ			Con ruột	CMND									
7	VLC	Lê Minh Đức			Bố vợ	CMND									
8	VLC	Đương Thị Uyên			Mẹ vợ	CCCD									
9	VLC	Lê Hạnh Phúc			Em vợ	CCCD									
10	VLC	Công ty Cổ phần GTNfoods			Giám đốc Tài chính	ĐKDN	0105334948	30/5/2011	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	47.003.136	74,49%			
11	VLC	Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu			Giám đốc Tài chính	ĐKDN	5500154060	29/12/2004	Số KH&ĐT tỉnh Sơn La	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La					

SttNo.	Mã CK/	Tên tổ chức cá nhân Name	Số tài khoản giao dịch (nếu có)/Trading account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at company if any	Mối quan hệ với người nội bộ/Insider Relationship with insider	Loại hình giầu chủ/Owner's ID Type	Số giấy NSH/Owner's ID No.	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / No. of share owned at period-end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ % owned at period-end	Thời gian bắt đầu là người có liên quan của người nội bộ/ Starting time of related person of insider	Thời gian không còn là người có liên quan của người nội bộ/ Time to end of related person of insider	Lý do thay đổi mục 14 & 15/Reason of change of 14 & 15	Ghi chú/Notes
12	VLC	Công ty cổ phần đầu tư và ANK Sóc sơn và Gia Cẩm Hải Phòng			Thành viên HĐQT	ĐKDN	0200102640	26/12/2007	Số KH&ĐT TP Hải Phòng	số 16 Cầu Chính Lam, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng						
13	VLC	Công ty TNHH Phát triển Chân mới Peter Hand Hải Nội			Thành viên Hội đồng thành viên	ĐKDN	0100149691	27/02/2014	Số KH&ĐT Hà Nội	36 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội						
14	VLC	Tổng Công ty Cho Việt Nam - CTCP Hải Nội			Thành viên Ban Giám sát	ĐKDN	0100103915	27/2010	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội						
8	VLC	HOÀNG THỊ HÀ		Quyền Kế toán trưởng	Mẹ đẻ	CCCD							4/7/2021			
1	VLC	Nguyễn Thị Lý			Mẹ đẻ	CMND										
2	VLC	Hoàng Xuân Vang			Bà đẻ	CCCD										
3	VLC	Hoàng Xuân Toàn			Anh trai	CMND										
4	VLC	Ngô Hoàng Phương			Chồng	CCCD										
5	VLC	Nguyễn Hoàng Ngọc			Con ruột											
6	VLC	Nguyễn Hoàng Hòa			Con ruột											
7	VLC	Nguyễn Đình Thành			Con ruột											
8	VLC	Nguyễn Thành Sơn			Bà chồng	CMND										
9	VLC	Hoàng Thị Liên			Mẹ chồng	CMND										
10	VLC	Nguyễn Thị Tuyết Anh			Chi dậu	CMND										
9	VLC	NGUYỄN HUY HOANG		Phụ trách Quản trị Công ty												
1	VLC	Nguyễn Tiến Xương			Bà đẻ	CCCD							05/02/2021			
2	VLC	Đặng Lê Lam			Mẹ đẻ	CCCD										
3	VLC	Nguyễn Thuở Linh			Chị gái	CMND										
4	VLC	Lê Thị Ngân			Ước	CCCD										
5	VLC	Nguyễn Hoàng Minh			Con											
6	VLC	Đỗ Đức Toàn			Anh rể	CCCD										
7	VLC	Trần Thị Trâm			Bà vợ	CMND										
8	VLC	Lê Thị Hòe			Mẹ vợ	CMND										
9	VLC	Công ty Cổ phần GTNoods			Người phụ trách quản trị công ty	ĐKDN	010334948	30/5/2011	Số KH&ĐT TP Hà Nội	92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội						

**Phụ lục 4: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company**

Kỳ báo cáo/Reporting period: 31/12/2021

STT	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executors	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng/(giảm) Reasons for increasing/(decreasing)
			Số cổ phiếu of shares	Tỷ lệ/%	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/%	
<b>Các bên có liên quan/Affiliated persons</b>							
1	Công ty Cổ phần GTNfoods	Công ty mẹ	47.003,136	74,49%	47.003,136	74,49%	